BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Số: 339/QLCL-QLT
V/v thông báo kết quả thi chọn HSG quốc gia THPT năm học 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc;
- Các đại học và các trường đại học có trường THPT chuyên.

Tiếp theo Công văn số 336/QLCL-QLT ngày 13/3/2023 về việc thông báo danh sách thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022 - 2023, Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tới các đơn vị kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 - 2023 (Danh sách kèm theo).

Đề nghị các đơn vị khẩn trương thông báo kết quả thi đến thí sinh. Nếu phát hiện sai sót về các thông tin của thí sinh (như họ, tên hoặc tên đệm, ngày tháng năm sinh, trường,...), cần gửi ngay công văn đề nghị chỉnh sửa về Cục Quản lý chất lượng để kịp thời in và cấp Giấy chứng nhận cho thí sinh.

Đối với trường hợp thí sinh xin phúc khảo bài thi, các đơn vị cần đối chiếu để đảm bảo đủ điều kiện đã quy định trong Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hiện hành. Công văn đề nghị chỉnh sửa thông tin của thí sinh và bảng tổng hợp danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo bài thi của các đơn vị gửi về Cục Quản lý chất lượng trước ngày 27/3/2023, theo địa chỉ: Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo; 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nếu có thắc mắc cần giải đáp, liên hệ theo số điện thoại 024.38683992 và 0912934492 (Ông Phương Phú Công, Phó Trưởng phòng Quản lý thi)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Nguyễn Hữu Độ (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VP Cục, QLT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Ngọc Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VŨ HOÀNG THIÊN	AN	24.01.01	27/01/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	26.000	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
2	PHẠM TUẤN	MINH	24.01.11	14/12/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	31.500	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
3	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	24.01.03	23/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	23.500	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
4	ĐỖ TRẦN TRUNG	HIẾU	24.01.08	31/07/2005	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Toán	20.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
5	TRẦN QUỐC	DŨNG	24.01.05	18/12/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	17.500	Ba	12	THPT Chu Văn An
6	TRẦN VIỆT	BÁCH	24.01.04	02/02/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	19.500	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
7	HÀ QUANG	ĐẠT	24.01.06	23/06/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
8	LÊ VŨ MINH	TRÍ	24.01.14	07/02/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
9	PHẠM HẢI	MINH	24.01.10	06/09/2006	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Toán	17.000	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
10	NGUYỄN TIẾN QUANG	VINH	24.01.15	09/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	17.500	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
11	NGUYỄN ĐỨC MINH	TÂM	24.01.13	01/02/2006	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	9.500		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	TRẦN HOÀNG	NAM	24.01.12	23/08/2005	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
13	NGUYỄN QUANG	ANH	24.01.02	11/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	14.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
14	TRỊNH HOÀNG	GIANG	24.01.07	15/07/2005	Kinh	Gia Lai	Nam	Toán	14.000	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
15	ĐỖ QUANG	MINH	24.01.09	19/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
16	TRẦN QUANG MINH	DUY	24.02.04	08/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	15.250	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
17	ĐỖ QUỲNH	ANH	24.02.01	10/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Vật lí	20.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
18	CHU TUẤN	PHONG	24.02.12	15/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	14.750	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
19	BÙI GIA NHẬT	MINH	24.02.08	03/06/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	16.000	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
20	LÊ GIA	HUY	24.02.06	09/12/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	12.000	Ba	12	THPT Chu Văn An
21	PHẠM THẾ	MINH	24.02.09	10/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	16.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
22	NGUYỄN TẤT	THẮNG	24.02.17	18/02/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Vật lí	14.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
23	PHẠM CÔNG	PHÚC	24.02.14	11/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
24	NGUYỄN VIỆT	PHONG	24.02.13	04/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	12.500	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
25	VŨ HOÀNG QUỐC	BẢO	24.02.03	08/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	15.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
26	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	24.02.02	22/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	13.250	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
27	TRẦN MINH	QUANG	24.02.15	31/01/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	8.750	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
28	TRẦN THÁI	VŨ	24.02.18	21/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	11.750	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
29	NGUYỄN HOÀNG	HUY	24.02.07	20/11/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	14.000	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
30	LÊ THÀNH	NAM	24.02.11	27/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	11.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
31	VŨ THẾ	SƠN	24.02.16	21/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	14.000	Ba	11	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất
32	THÁI THANH	HẢI	24.02.05	07/02/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	9.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
33	TRỊNH ANH	MINH	24.02.10	15/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	7.750		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
34	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	24.03.09	26/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	29.250	Nhất	11	THPT chuyên Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
												Nội-Amsterdam
35	LƯƠNG MINH HIẾU	NGỌC	24.03.12	05/07/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	28.625	Nhất	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
36	NGUYỄN ANH	TÚ	24.03.17	31/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	25.250	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
37	LÃ CHÂU	GIANG	24.03.05	20/01/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	21.625	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
38	NGUYỄN KHẮC HẢI	NGUYÊN	24.03.13	12/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	27.125	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
39	LÊ THỊ VÂN	KHÁNH	24.03.06	14/08/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	18.250	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
40	NGUYỄN TRỌNG	TẤN	24.03.15	24/03/2005	Kinh	Thái Bình	Nam	Hoá học	27.125	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
41	BÙI TUẤN	KIÊN	24.03.10	13/01/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	23.625	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
42	PHẠM HUY	BÌNH	24.03.03	11/03/2006	Kinh	Hải Dương	Nam	Hoá học	22.625	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
43	VŨ TÙNG	ANH	24.03.02	01/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	24.000	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
44	TỐNG KHÁNH	VÂN	24.03.18	22/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	20.625	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
45	BÙI THÙY	TRANG	24.03.16	30/03/2005	Kinh	Hà Tây	Nữ	Hoá học	18.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
46	DƯ HOÀNG	DƯƠNG	24.03.04	09/09/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	24.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
47	NGUYỄN ANH	SƠN	24.03.14	06/08/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Hoá học	19.125	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
48	HÁN MINH	NGỌC	24.03.11	11/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	25.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
49	NGUYỄN VIẾT MẠNH	KHẢI	24.03.07	08/02/2005	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Hoá học	18.875	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
50	NGÔ HUY ĐĂNG	KHOA	24.03.08	01/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	25.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
51	ĐẶNG DUY	ANH	24.03.01	07/12/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	21.750	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
52	LÊ HÀ	MY	24.04.18	10/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	26.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
53	ĐẶNG TRẦN NHẬT	MINH	24.04.15	04/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	28.250	Nhất	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
54	ĐÀO MAI	KHUÊ	24.04.09	17/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	25.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
55	PHẠM NGỌC	MINH	24.04.17	02/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	27.750	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
56	TRẦN HÀ	NGÂN	24.04.19	11/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	19.000		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	LƯU KHÁNH	LINH	24.04.11	15/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	22.000	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
58	ĐẶNG TUẤN	ANH	24.04.01	26/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	27.000	Nhì	11	THPT Chu Văn An
59	TRẦN HẠNH	DUNG	24.04.03	16/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	22.750	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
60	TRỊNH NINH NGỌC	MAI	24.04.13	04/02/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	20.250	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
61	LÊ ÁNH	NGỌC	24.04.20	15/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	14.250		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
62	NGUYỄN MINH	ANH	24.04.02	05/09/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	24.750	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
63	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	24.04.04	02/02/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	22.750	Ba	12	THPT Thường Tín
64	KHỔNG MẠNH	KHANG	24.04.07	02/01/2005	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Sinh học	24.500	Ba	12	THPT Chu Văn An
65	ĐOÀN TRẦN YẾN	LINH	24.04.10	25/09/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	22.750	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
66	BÙI NGUYÊN	MINH	24.04.14	04/04/2007	Kinh	Nghệ An	Nam	Sinh học	23.250	Ba	10	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
67	LÊ THU	MINH	24.04.16	06/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	21.750	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
68	LÊ HƯƠNG	GIANG	24.04.05	01/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	21.750	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
69	TRỊNH MINH	HIỀN	24.04.06	17/01/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	18.000		11	THPT chuyên Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
												Nội-Amsterdam
70	TRẦN HOÀNG KHÁNH	LINH	24.04.12	14/11/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	17.250		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
71	NGUYỄN AN	KHANH	24.04.08	26/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	16.250		12	THPT Chu Văn An
72	LÊ HUY	CHÂU	24.05.03	13/01/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	20.880	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
73	LÊ ANH	DUY	24.05.05	02/06/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	16.760	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
74	LÊ ĐỨC	ANH	24.05.01	27/06/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	11.180		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
75	NGUYỄN ĐỨC	HUY	24.05.09	29/07/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	27.080	Nhất	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
76	ĐỖ THỊ MINH	HỒNG	24.05.08	07/10/2007	Kinh	Hà Tây	Nữ	Tin học	14.870	K.Khích	10	THPT chuyên Nguyễn Huệ
77	TRẦN ĐĂNG	DUẬT	24.05.04	11/09/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	12.070	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
78	PHÙNG DANH CHÍ	VĨ	24.05.15	08/01/2006	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	11.390		11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
79	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	24.05.06	14/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	16.880	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
80	PHẠM HOÀNG AN	KHÁNH	24.05.10	23/06/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	13.770	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
81	HOÀNG MINH	TUẤN	24.05.14	11/08/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	18.140	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
82	LÊ TUẤN	HOÀNG	24.05.07	07/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	22.940	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
83	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	24.05.13	07/01/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	14.810	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
84	NGUYỄN ĐỨC	ANH	24.05.02	11/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	22.100	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
85	NGUYỄN	PHONG	24.05.11	23/03/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	17.040	Ba	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
86	VŨ CAO	PHONG	24.05.12	14/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	9.570		12	THPT Chu Văn An
87	NGUYỄN NGỌC ĐAN	KHANH	24.06.07	08/11/2006	Kinh	Lào Cai	Nữ	Ngữ văn	15.000	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
88	PHẠM KHÁNH	NGỌC	24.06.09	06/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
89	LÊ THANH HOÀNG	AN	24.06.01	06/12/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
90	LÊ DIỆU	ANH	24.06.02	23/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
91	PHẠM HOÀNG HẢI	ANH	24.06.03	21/02/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	13.500	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
92	TRỊNH THỊ TUYẾT	ANH	24.06.04	06/12/2005	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
93	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	24.06.06	11/09/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	11.500	-	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
94	PHẠM KHÁNH	LINH	24.06.08	03/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
95	BÙI MAI	PHƯƠNG	24.06.10	30/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT Chu Văn An
96	CHỬ LINH	TRANG	24.06.13	18/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT Chu Văn An
97	PHAN BẠCH	DƯƠNG	24.06.05	04/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	11.500		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
98	NGUYỄN THANH	THẢO	24.06.11	02/04/2005	Kinh	Sơn La	Nữ	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
99	TRẦN MINH	THƯ	24.06.12	09/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
100	KIỀU HOÀNG VIỆT	TRINH	24.06.14	27/06/2005	Kinh	Hòa Bình	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
101	HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	24.06.15	23/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.000		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
102	PHẠM GIA	BẢO	24.07.06	16/08/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	13.500	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
103	PHẠM QUANG	DŨNG	24.07.08	18/10/2005	Kinh	Lào Cai	Nam	Lịch sử	12.750		12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
104	ĐỖ NGỌC	LINH	24.07.15	09/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
105	ĐẶNG VŨ NGỌC	MAI	24.07.16	15/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
106	ĐÀO KHÁNH	LINH	24.07.14	05/05/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	11.750		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
107	NGUYỄN MINH	ANH	24.07.04	01/02/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	13.250	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
108	PHẠM GIA	BẢO	24.07.07	27/09/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	10.750		12	THPT Chu Văn An
109	TRẦN NHƯ	HOA	24.07.12	10/04/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	17.250	Nhất	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
110	BẠCH PHAN NGÂN	AN	24.07.01	09/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	13.500	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
111	TRẦN QUANG	ANH	24.07.05	06/04/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	16.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
112	NGUYỄN VY	HOA	24.07.11	02/11/2005	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	9.500		12	THPT Sơn Tây
113	CHU QUANG	LÂN	24.07.13	08/06/2005	Kinh	Hà Tây	Nam	Lịch sử	13.750	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
114	NGUYỄN HẢI	PHONG	24.07.17	25/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
115	THẠCH QUỲNH	TRANG	24.07.18	06/05/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	9.500		11	THPT Chu Văn An
116	NGUYỄN CHÚC	AN	24.07.03	14/12/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	15.500	Nhì	11	THPT Chu Văn An
117	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	24.07.09	23/09/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	16.250	Nhì	11	THPT Chu Văn An
118	HOÀNG TRẦN THANH	AN	24.07.02	11/10/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	10.000		12	THPT Chu Văn An
119	ĐẶNG THƯ	GIANG	24.07.10	29/01/2005	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	13.500	K.Khích	12	THPT Sơn Tây
120	NGUYỄN CAO	MINH	24.08.09	10/10/2006	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	11.750		11	THPT Chu Văn An
121	NGUYỄN HÀ THU	GIANG	24.08.02	30/07/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	15.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
122	TRẦN GIA	LINH	24.08.06	01/03/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	13.250	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
123	BÙI HOÀNG	LONG	24.08.08	26/02/2006	Kinh	Nam Định	Nam	Địa lí	16.250	Nhì	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
124	TÔ BẢO	CHÂU	24.08.01	23/11/2005	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	14.500	Ba	12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
125	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	24.08.12	15/12/2005	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Địa lí	15.250	Nhì	12	THPT Chu Văn An
126	NGUYỄN ĐỨC	KHƯƠNG	24.08.04	01/11/2005	Kinh	Sơn La	Nam	Địa lí	13.750	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
127	LÊ THỊ THU	NGÂN	24.08.10	02/02/2005	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	10.250		12	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
128	NGUYỄN HIỀN	LINH	24.08.05	19/06/2006	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	14.500	Ba	11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
129	VŨ THỊ DIỆU	LINH	24.08.07	23/02/2006	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT Sơn Tây
130	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	24.08.11	08/10/2006	Kinh	Hà Tây	Nữ	Địa lí	15.500	Nhì	11	THPT chuyên Nguyễn Huệ
131	VƯƠNG LÊ	HÀ	24.08.03	19/07/2006	Nùng	Hà Nội	Nữ	Địa lí	10.250		11	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

Danh sách này gồm 131 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	DƯƠNG NGHIỆP	DUY	24.09.06	29/09/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	6.20	4.60	4.70	1.550	17.050	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
2	ĐẶNG TRẦN BẢO	KHUÊ	24.09.10	03/11/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.50	4.20	4.60	1.600	16.900	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
3	NGUYỄN HÀ	PHONG	24.09.16	26/02/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	6.70	4.40	4.30	1.200	16.600	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
4	PHẠM BẢO	THU	24.09.18	28/08/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.30	3.80	4.50	1.800	16.400	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
5	PHẠM THÁI	NGÂN	24.09.14	16/01/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.20	4	4.80	1.700	16.700	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
6	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	PHONG	24.09.15	19/02/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.90	4.70	4.10	1.600	16.300	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
7	NGUYỄN MAI	LINH	24.09.12	16/06/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.60	4.30	4.50	1.600	17.000	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
8	TRẦN	KHÁNH	24.09.09	02/08/2006	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.70	4	4.40	1.800	15.900	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
9	ĐÀO ĐỨC	BÌNH	24.09.03	07/10/2006	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.80	4	4.20	1.300	15.300	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
10	NGUYỄN PHƯƠNG	MINH	24.09.13	16/12/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.80	4	4.60	1.600	16.000	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
11	VÕ QUỐC	BÌNH	24.09.05	09/11/2006	Kinh	Nam	Tiếng Anh	6.10	4.50	4.50	1.300	16.400	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
12	LÊ HÀ	ANH	24.09.02	18/10/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.70	4.20	4.40	1.500	16.800	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
13	NGUYỄN PHÚ MINH	ĐỨC	24.09.08	14/11/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	6.40	4.40	5	1.500	17.300	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
14	NGUYỄN THƯ	BÌNH	24.09.04	10/12/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.80	4.80	4.50	1.500	16.600	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
15	ĐỖ TRUNG	KIÊN	24.09.11	24/10/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.80	4	4.50	1.800	16.100	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
16	NGÔ THỊ MINH	PHƯƠNG	24.09.17	15/08/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.70	4.80	3.90	1.450	16.850	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
17	NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	24.09.07	23/02/2005	Kinh	Nam	Tiếng Anh	5.50	4.20	4.30	1.700	15.700	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
18	ĐỖ THUẬN	AN	24.09.01	12/06/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	6.30	4.60	4.50	1.800	17.200	Nhất	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
19	TRẦN BẢO	TRÂN	24.09.20	21/01/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.90	4.20	4.30	1.300	15.700	Ba	THPT Chu Văn An
20	ĐÀO THU	TRANG	24.09.19	31/12/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	5.50	3	4.20	1.300	14.000		THPT Chu Văn An
21	ĐỖ NGỌC BẢO	TRÂM	24.10.10	27/03/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	9.950	1.350	2	1.450	14.750	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
22	ĐOÀN PHƯƠNG	UYÊN	24.10.11	02/08/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	8.925	1.750	2.550	1.450	14.675	K.Khích	THPT chuyên Nguyễn Huệ
23	TRẦN ÁNH	PHƯƠNG	24.10.06	23/10/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	4.125	0.200	1.850	1.250	7.425		THPT chuyên Nguyễn Huệ
24	PHẠM MINH	THƯ	24.10.08	22/10/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	6.875	0.950	2.050	1.400	11.275		THPT chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
25	PHẠM HOÀNG	MINH	24.10.03	10/12/2006	Kinh	Nam	Tiếng Nga	7.350	0.750	2.550	1.400	12.050		THPT chuyên Nguyễn Huệ
26	VŨ MAI	HƯƠNG	24.10.02	01/07/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	4.100	0.750	1.950	1.350	8.150		THPT chuyên Nguyễn Huệ
27	ĐÀM TRUNG	HIẾU	24.10.01	17/10/2005	Kinh	Nam	Tiếng Nga	5.300	1	2.100	1.250	9.650		THPT chuyên Nguyễn Huệ
28	TRIỆU NGỌC MINH	THU	24.10.07	30/09/2006	Dao	Nữ	Tiếng Nga	7.250	0.950	2.200	1.450	11.850		THPT chuyên Nguyễn Huệ
29	HỮU PHÚC AN	NGUYÊN	24.10.05	01/02/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	5.150	0.400	2	1.150	8.700		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
30	NGÔ HOÀNG	NGÂN	24.10.04	24/11/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	2.400	0.600	0.950	0.950	4.900		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
31	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	24.10.09	06/07/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	5.050	0.700	1.700	1.450	8.900		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
32	TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	24.10.12	27/10/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Nga	3.300	0.675	1.900	1.150	7.025		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
33	NGUYỄN VŨ KHÔI	VIỆT	24.11.14	21/11/2005	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	8.15	3.50	3.75	1.575	16.975	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
34	NGUYỄN DUY QUỐC	THÁI	24.11.12	06/05/2006	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	5.45	3.50	3.75	1.750	14.450	Ba	THPT Chu Văn An
35	NGUYỄN ANH	THƯ	24.11.13	05/08/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.95	3.50	4.25	1.625	16.325	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
36	LÊ NGUYỄN BẢO	HÂN	24.11.04	02/05/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.60	3.25	2.75	1.450	14.050	K.Khích	THPT Chu Văn An
37	NGUYỄN HOÀNG	HƯNG	24.11.05	20/08/2006	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	6	3.75	3.90	1.325	14.975	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
38	BÙI MINH	KHUÊ	24.11.06	19/09/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.25	3.75	4.50	1.775	16.275	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
39	NGUYỄN TĂNG HẢI	LINH	24.11.08	29/07/2006	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	6.50	3.75	3.75	1.650	15.650	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
40	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	24.11.03	29/04/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	7.05	2.50	3.45	1.425	14.425	K.Khích	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
41	LÊ HOÀNG TUỆ	CHÂU	24.11.01	25/02/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.70	3.50	3.30	1.325	14.825	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
42	HOÀNG TÙNG	PHƯƠNG	24.11.11	06/03/2005	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	7.20	2.75	4.30	1.475	15.725	Ba	THPT Chu Văn An
43	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	24.11.02	04/10/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.75	4	4.75	1.225	16.725	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
44	LÊ DUY	MINH	24.11.09	17/12/2006	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	7.10	3.50	4.45	1.675	16.725	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
45	TẠ HOÀNG	LAN	24.11.07	03/02/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.70	3.50	3.90	1.850	15.950	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
46	NGUYỄN HIỀN	MINH	24.11.10	15/02/2006	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.65	3	4.65	1.225	15.525	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
47	NGUYỄN HÀ	VY	24.11.15	17/01/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	6.45	4	4.15	1.400	16.000	Nhì	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
48	TRẦN XUÂN	ANH	24.12.01	08/09/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	5.07	3.90	4.77	1.500	15.240	Ba	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
49	NGUYỄN MINH	HIỂN	24.12.02	04/12/2005	Kinh	Nam	Tiếng Trung	4.87	3.95	5	1.700	15.520	Ba	THPT chuyên Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 339/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng)

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
														Nội-Amsterdam
50	NHÂM HIỀN	LINH	24.12.05	29/07/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	4.20	3.65	3.95	1.500	13.300		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
51	NGUYỄN DIỆU	LY	24.12.06	16/05/2005	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	4.10	3.70	4.05	1.650	13.500		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
52	PHẠM BÙI DƯƠNG	HUY	24.12.03	30/07/2005	Kinh	Nam	Tiếng Trung	4.10	3.55	4.05	1.675	13.375		THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
53	LÝ ĐÔNG	KIỆT	24.12.04	29/09/2006	Hán	Nam	Tiếng Trung	2.80	2.20	3.08	1.500	9.580		THPT Hà Nội Academy

Danh sách này gồm 53 thí sinh